

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đức Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HN&GD ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HN&GD ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Bà Ai I, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị K, anh Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày như sau:

Vào năm 2017, chị Trần Thị K và anh Lê Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên chị K và anh Q đã ly thân nhau khoảng một năm nay. Nay chị Trần Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Chị Trần Thị K trình bày chị và anh Lê Văn Q có một người con chung là Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 hiện đang sống với chị K. Chị K yêu cầu được nuôi cháu Trần Việt Thùy, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị K trình bày có 03 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K hiện do anh Q quản lý, chị K yêu cầu chia đôi số vàng này.

Đến ngày 10/4/2018, chị Trần Thị K có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, về tài sản chung chị K không yêu cầu chia 03 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K và về cấp dưỡng nuôi con, chị K không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2018, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày như sau:

Anh Lê Văn Q và chị Trần Thị K tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và anh Q, chị K đã ly thân khoảng một năm nay. Do không có cách nào hàn gắn nên anh Q đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh Lê Văn Q trình bày anh và chị Trần Thị K có một người con chung là Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 hiện đang sống với chị K. Anh Q đồng ý để chị K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thùy, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn Q trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận giữa chị Trần Thị K với anh Lê Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 hiện đang sống với chị K cho chị K nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Q có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung:

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K về việc yêu cầu chia tài sản chung với anh Lê Văn Q gồm 03 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

- Anh Lê Văn Q không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung với chị Trần Thị K nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Q, yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy chị K và anh Q chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn Q có nơi đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp Bà Ai I, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị K và anh Lê Văn Q vắng mặt nhưng chị K và anh Q có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị K và anh Q.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, giữa chị Trần Thị K và anh Lê Văn Q có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Chị K và anh Q đã sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa chị K và anh Q phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q. Do đó áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận giữa chị K và anh Q là vợ chồng.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Trần Thị K và anh Lê Văn Q đều xác định có một người con chung là Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 hiện đang sống với chị K và anh Q thì đồng ý để cho chị K được tiếp tục nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng. Do đó, áp dụng Điều 15, 53, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao cháu Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị K không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị K xác định chị và anh Q có tài sản chung gồm: 03 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K hiện do anh Q giữ, chị K

yêu cầu chia đôi số tài sản chung này với anh Q. Ngày 10/4/2018, chị K có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy việc rút lại phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị K là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần khởi kiện của chị Trần Thị K về việc yêu cầu chia tài sản chung đối với anh Lê Văn Q. Đối với anh Lê Văn Q thì xác định không có tài sản chung với chị K nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị K và anh Lê Văn Q là vợ chồng.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Việt Thùy, sinh ngày 17/11/2017 cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thùy tròn 18 tuổi. Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Q có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung:

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K về việc yêu cầu chia tài sản chung với anh Lê Văn Q gồm 03 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

- Anh Lê Văn Q không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung với chị Trần Thị K nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị K đã dự nộp số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005607 ngày

01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thành án phí, chị Trần Thị K được nhận lại 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trong giai đoạn thi hành án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP

